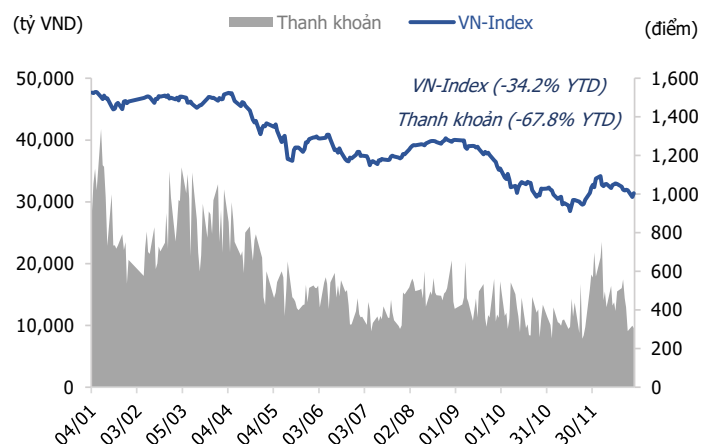


VN-INDEX ĐẢO CHIỀU TĂNG ĐIỂM, THANH KHOẢN GIẢM

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,005	203
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>2.0%</i>	<i>2.3%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>-34.2%</i>	<i>-57.2%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	9,563	1,108
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>7,565</i>	<i>771</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>1,997</i>	<i>337</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>-4.1%</i>	<i>-12.6%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Tài nguyên Cơ bản	5.4%	-50.1%	3.6%
Dịch vụ tài chính	5.2%	-57.7%	3.4%
Hóa chất	4.6%	-47.3%	3.2%
Bán lẻ	2.9%	-34.2%	2.0%
Xây dựng và Vật liệu	2.1%	-49.0%	3.2%
Bất động sản	2.1%	-52.1%	18.8%
VN-Index	2.0%	-34.2%	100.0%
Ngân hàng	2.0%	-22.1%	33.7%
Bảo hiểm	2.0%	-14.1%	1.5%
Dầu khí	1.7%	-36.9%	1.4%
Du lịch và Giải trí	1.6%	-25.8%	2.4%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.2%	-29.5%	2.8%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.8%	-12.9%	7.5%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.8%	-16.9%	1.2%
Thực phẩm và đồ uống	0.6%	-17.9%	11.8%
Công nghệ Thông tin	0.4%	-9.4%	2.2%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	3.5%	1.7%
Lãi suất TPCP 5 năm	4.9%	3.9%

Tỷ giá	% 1D	%YTD
USD/VND	23,579	0.2%
EUR/VND	25,116	0.3%
JPY/VND	177	0.3%
GBP/VND	28,469	0.3%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế	% 1D	%YTD
DJI**	33,204	0.5%
S&P500**	3,845	0.6%
VIX**	22	4.5%
FTSE100**	7,473	0.1%
DAX**	13,991	0.4%
CAC40**	6,547	0.7%
Nikkei	26,448	0.2%
Shanghai	3,096	1.0%
Kospi	2,333	0.7%
Taiwan weighted	14,328	0.3%

(**) dữ liệu phiên liền trước

Giá hàng hóa	% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	85.02	0.6%
Giá dầu WTI (USD)	80.02	0.6%
Giá vàng (USD)	1,808.66	0.6%
Giá đồng (USD)	3.92	2.9%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▲ **VN-Index tăng điểm:** VN-Index đã có một phiên hồi điểm ngoạn mục với 331 mã tăng trên 86 mã giảm. Phiên hôm nay VN-Index lấy lại 19.4 điểm (+1.97%) và đang ở mốc 1,004.6 điểm

▼ **Thanh khoản giảm:** Dòng tiền đổ vào HSX phiên hôm nay tương đối khiêm tốn với giá trị 9,563 tỷ VND, ở mức thấp so với trung bình 20 phiên gần nhất (15,249.7 tỷ VND).

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 772.8 tỷ VND trên HSX phiên hôm nay. Tâm điểm đang là NVL (97.8 tỷ VND), HPG (86.8 tỷ VND) và STB (36.7 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** Tăng điểm mạnh nhất VN30 phiên hôm nay đang là các mã KDH (+6.9%), GVR (+6.7%) và HPG (+6.7%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** Ở chiều hướng ngược lại, kìm hãm đà tăng của VN-Index đang là các mã SAB (-0.9%) và VJC (-0.8%).

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục sau phiên giảm mạnh. VN-Index tăng điểm từ phiên sáng và vượt mốc 1,000 điểm. Tuy nhiên lực hồi yếu đi kèm với thanh khoản vẫn ở mức thấp so với trung bình 20 phiên và có đang có dấu hiệu giảm dần trong những phiên gần đây chưa thể là động lực đưa VN-Index quay lại đà tăng điểm.

Hành động: Nhiều khả năng phiên ngày hôm nay chỉ mang tính chất hồi phục kỹ thuật sau 1 phiên giảm mạnh. VN-Index vẫn có thể quay lại kiểm tra vùng hỗ trợ 950 - 958 trong những phiên tới. Vì vậy, nhà đầu tư không giải ngân ở thời điểm này và nên đợi thị trường kiểm định vùng hỗ trợ trước khi ra quyết định đầu tư.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- Chính quyền Trung Quốc cho biết sẽ mở cửa biên giới và dỡ bỏ hoàn toàn các biện pháp cách ly phòng dịch Covid-19 kể từ ngày 8/1/2023, South China Morning Post đưa tin. Quyết định này là bước đi cuối cùng của Bắc Kinh trong việc hủy bỏ chính sách phòng dịch Zero Covid-19 được Trung Quốc áp dụng trong suốt 3 năm qua.

Tác động: Cơ hội phục hồi các đơn hàng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu là đối tác của Trung Quốc.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

- Phiên giao dịch đầu tuần mới (26/12) tiếp tục ghi nhận hoạt động hút ròng thanh khoản mạnh của Ngân hàng Nhà nước trên kênh tín phiếu. Cụ thể, Nhà điều hành đã chào thầu thành công 20,000 tỷ VND cho 3 thành viên thị trường, hút về lượng tiền tương ứng. Khác với các đợt phát hành trong tuần trước, loại tín phiếu chào thầu phiên 26/12 có kỳ hạn dài hơn gấp đôi là 14 ngày.

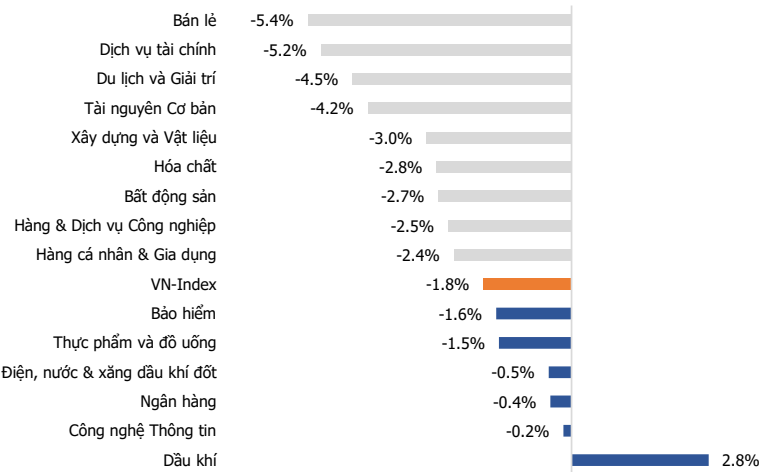
Tác động: Thanh khoản hệ thống ngân hàng tương đối dồi dào.

TIN TỨC DOANH NGHIỆP

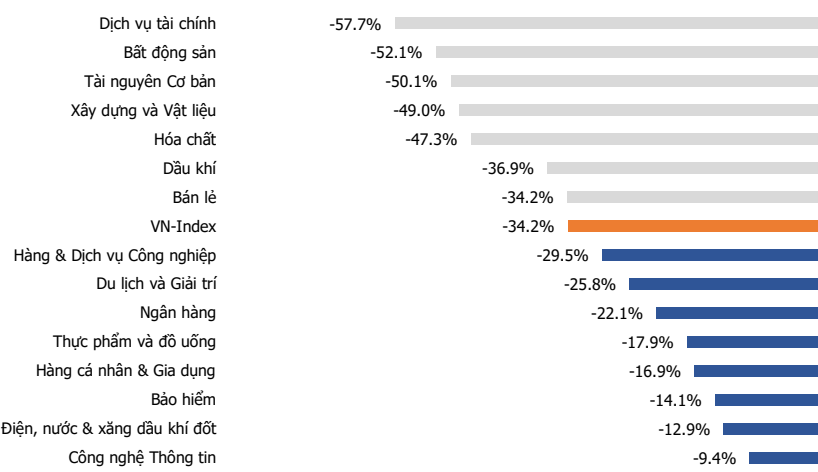
- SCB (OTC):** Tại buổi Họp báo tổng kết hoạt động năm 2022, triển khai nhiệm vụ ngành ngân hàng năm 2023 do Ngân hàng Nhà nước tổ chức, Phó Thống đốc thường trực Ngân hàng Nhà nước Đào Minh Tú cho biết NHNN vẫn tiếp tục kiểm soát ngân hàng SCB và tiếp tục từng bước duy trì hoạt động ổn định và hạn chế những khó khăn cho ngân hàng này.

Tác động: Nhắm trấn an niềm tin của các nhà đầu tư về SCB trước những tác động của những doanh nghiệp, tập đoàn, cá nhân có sai phạm và liên quan trực tiếp với SCB.

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% 1 năm	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	HSX	21,400	7.0%	-2.3%	20.9%	-53.5%	16,427	97
	VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	HSX	23,850	7.0%	-5.0%	18.0%	-57.0%	10,713	154
	NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	HSX	12,350	6.9%	-15.7%	24.8%	-60.3%	3,251	112
	ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	HSX	22,400	6.9%	-8.6%	14.6%	-32.0%	2,848	22
	DHC	Đồng Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	HSX	31,000	6.9%	-3.4%	3.2%	-55.8%	2,495	3
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	HSX	19,850	-1.2%	-5.5%	16.1%	-43.4%	5,368	102
	SJS	SUDICO	Bất động sản	HSX	45,500	-1.3%	0.7%	12.4%	-43.8%	5,182	25
	AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	HSX	29,300	-2.3%	-3.6%	-3.8%	-20.2%	3,666	7
	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	HSX	40,000	-2.9%	-9.1%	6.8%	-41.3%	2,722	9
	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	HSX	4,580	-3.6%	-16.9%	-53.4%	-86.6%	1,393	74

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	14,400	2.5%	+7,163,000	+98	6.0%	+98
	HPG	Hòa Phát	18,250	6.7%	+4,893,400	+87	21.6%	+87
	STB	Sacombank	22,500	2.7%	+1,637,100	+37	26.7%	+37
	SSI	Chứng khoán SSI	18,200	6.7%	+2,065,300	+37	41.2%	+37
	VRE	Vincom Retail	25,800	5.1%	+1,329,200	+34	32.0%	+34
Bán ròng	DGW	Thế Giới Sổ	38,600	5.0%	-97,700	-4	25.9%	-4
	VSC	VICONSHIP	30,200	-0.3%	-165,000	-5	3.7%	-5
	BCM	Becamex IDC	79,900	2.4%	-87,100	-7	3.0%	-7
	VGC	Tổng Công ty Viglacera	35,000	3.1%	-292,100	-10	6.0%	-10
	VHM	Vinhomes	47,500	1.1%	-252,600	-11	24.3%	-11

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	GEX	Tập đoàn Gelex	13,100	1.6%	+4,871,000	+61	+61
	ACB	Ngân hàng Á Châu	22,100	0.0%	+560,900	+13	+13
	FPT	FPT Corp	76,500	0.1%	+126,931	+10	+10
	TCB	Techcombank	26,300	2.3%	+335,985	+9	+9
	MWG	Thế giới di động	43,800	2.8%	+199,542	+8	+8
Bán ròng	MBB	MBBank	17,250	2.7%	-183,085	-3	-3
	VIB	VIBBank	19,000	3.5%	-239,157	-4	-4
	STB	Sacombank	22,500	2.7%	-256,600	-6	-6
	HPG	Hòa Phát	18,250	6.7%	-552,400	-10	-10
	EIB	Eximbank	27,100	3.4%	-998,200	-27	-27

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% năm	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	43,800	64,096	1.5	2.8%	15.9%	-36.0%	31.6%	15.4%	23.0%	8.2%	3,468	15,921	13.0	2.7	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	76,500	83,923	0.7	0.1%	6.3%	0.2%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	16.0	4.2	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	103,100	197,328	0.5	0.5%	-1.6%	3.9%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	15.0	3.5	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72,000	25,589	0.9	2.4%	2.3%	19.6%	104.4%	158.3%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	9.0	1.7	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,900	13,833	0.7	2.9%	-0.2%	-0.7%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.0	1.9	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	108,000	26,568	0.7	0.0%	1.7%	14.0%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	7,639	33,814	14.0	3.2	1.5
GVR	Hóa chất	14,250	57,000	2.0	6.7%	5.6%	-61.1%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	13.0	1.1	1.5
MBB	Ngân hàng	17,250	78,211	1.5	2.7%	6.5%	-28.9%	26.0%	61.5%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	4.0	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	69,000	12,653	0.7	3.1%	15.4%	12.6%	46.2%	76.3%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	6.0	1.6	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	171,500	109,980	0.2	-0.9%	-3.3%	13.3%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.0	4.6	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn